

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST-VLĐ

Châu Thành, ngày 28 tháng 02 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và hưởng bảo hiểm xã hội

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH HẬU GIANG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Thư ký phiên họp: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 01/2023/TLST-VLĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và hưởng bảo hiểm xã hội, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 01/2023/QĐST-VLĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động:

Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trương Ngọc G, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Phú Đông, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2/ Công ty cổ phần thủy sản MP – HG.

Đại diện theo pháp luật Lê Văn Đ – Chức vụ tổng giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Nguyễn Thị Kiều Đ, sinh năm 1986. Văn bản ủy quyền số: 02/2023/UQ-MPHG ngày 21/02/2023.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Sông Hậu giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ BHXHTHG.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Thanh X – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền Nguyễn Bình L. Văn bản ủy quyền số: 166/GUQ-BHXH ngày 17/02/2023.

Đại chỉ: 57 Võ văn Kiệt, khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Trương Thị Đ trình bày: Vào khoảng tháng 02 năm 2014 chị Trương Thị Đ có mượn giấy tờ tùy thân của chị Trương Ngọc G là em ruột của chị Đ, để ký hợp đồng lao động với công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang. Từ lúc ký hợp đồng lao động chị Trương Thị Đ là người trực tiếp lao động tại công ty và đóng các khoản bảo hiểm xã hội. Nhưng hợp đồng lao động thể hiện tên của chị Trương Ngọc G nên sổ bảo hiểm xã hội đứng tên chị Trương Ngọc G. Nay chị Trương Thị Đ yêu cầu hủy hợp đồng lao động giữa chị Trương Ngọc G và công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, cho chị Trương Thị Đ được đứng tên trên sổ bảo hiểm xã hội.

Đại diện công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang chị Nguyễn Thị Kiều Đ trình bày: Hiện tại chị Trương Thị Đ đã ký hợp đồng lao động lại với công ty vào ngày 02/7/2021. Chị Trương Thị Đ đã chủ động gặp công ty để trình bày vụ việc mượn giấy tờ tùy thân của chị Trương Ngọc G để giao kết hợp đồng lao động với công ty. Chị Trương Thị Đ là người trực tiếp lao động tại công ty từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 6 năm 2021, không phải chị Trương Ngọc G. Lao động đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 6 năm 2021 là chị Trương Thị Đ nhưng đứng tên chị Trương Ngọc G. Công ty đồng ý hủy hợp đồng lao động số 3153/HĐLĐ.MP-HG 2014 ngày 21/02/2014 và để chị Trương Thị Đ được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Đại diện bảo hiểm xã hội tỉnh Hậu Giang anh Nguyễn Bình L trình bày: Bảo hiểm xã hội đồng ý chuyển tên trên sổ bảo hiểm xã hội từ tên chị Trương Ngọc Giàu sang tên chị Trương Thị Đ, nếu có quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Trương Ngọc G trình bày: Đồng ý với yêu cầu của chị Trương Thị Đ về yêu cầu hủy hợp đồng lao động giữa chị Trương Ngọc G và công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, cho chị Trương Thị Đ được đứng tên trên sổ bảo hiểm xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên họp phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ việc đến phiên họp hôm nay, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ việc: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Đ tuyên bố hợp đồng lao động số 3153/HĐLĐ.MP-HG 2014 ngày 21/02/2014 giữa công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang và chị Trương Ngọc G vô hiệu. Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 9314002245 ngày 02/4/2014 từ Trương Ngọc G sang Trương Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Đ có đơn yêu cầu hủy hợp đồng lao động giữa chị Trương Ngọc G và công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, cho chị Trương Thị Đ được đứng tên trên sổ bảo hiểm xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, yêu cầu của bà Trương Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Bà Trương Thị Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động số 3153/HĐLĐ.MP-HG 2014 ngày 21/02/2014 giữa chị Trương Ngọc G và công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, cho chị Trương Thị Đ được đứng tên trên sổ bảo hiểm xã hội. Xét trường hợp Trương Thị Đ mượn hồ sơ của Trương Ngọc G để giao kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang là hành vi, vi phạm nguyên tắc trung thực được quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, cụ thể bà Trương Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động khi giao kết hợp đồng được quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động. Nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động số 3153/HĐLĐ.MP-HG 2014 ngày 21/02/2014 vô hiệu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình thụ lý vụ việc giữa các đương sự thống nhất tuyên bố hợp đồng lao động số 3153/HĐLĐ.MP-HG 2014 ngày 21/02/2014 giữa chị Trương Ngọc G và công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang vô hiệu, và chuyển tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 9314002245 ngày 02/4/2014 từ Trương Ngọc G sang Trương Thị Đ được hưởng quá trình đóng bảo hiểm xã hội. Sự thỏa thuận của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật lao động và Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 và mục E thỏa ước lao động tập thể ngày 25/6/2022 của công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang với chủ tịch Công đoàn công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang. Trường hợp này công ty cổ

phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang và chị Trương Thị Đ đã ký lại hợp đồng lao động mới vào ngày 02/7/2021 và đảm bảo quyền lợi cho chị Trương Thị Đ theo như hợp đồng lao động số 3153/HĐLĐ.MP-HG 2014 ngày 21/02/2014. Nên yêu cầu chuyển tên Trương Thị Đ trên sổ bảo hiểm xã hội số 9314002245 ngày 02/4/2014 là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về lệ phí và chi phí tố tụng việc lao động sơ thẩm, bà Trương Thị Đào phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, Điều 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019.

Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Đ.

1.1. Tuyên bố hợp đồng lao động số 3153/HĐLĐ.MP-HG 2014 ngày 21/02/2014 giữa chị Trương Ngọc G và công ty cổ phần thủy sản Minh Phú – Hậu Giang vô hiệu.

1.2. Điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội số 9314002245 ngày 02/4/2014 từ Trương Ngọc G sang Trương Thị Đ được hưởng.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động bà Trương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chuyển tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm việc lao động theo biên lai số 00010923 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, thành lệ phí bà Trương Thị Đ không phải nộp thêm..

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc lao động.

Nguyễn Thanh Nhân